

Số : 47 /BC-PGD

An Lão, ngày 11 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO
Đánh giá kết quả ứng dụng công nghệ thông tin
trong xây dựng kế hoạch giáo dục Mầm non
Năm học 2019-2020

Căn cứ Hướng dẫn số 177/HD-PGD ngày 10/9/2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ năm học 2019-2020 cấp học mầm non; thông báo số 30/TB-PGD ngày 25/02/2020 về việc thẩm định, đánh giá kết quả phong trào ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng kế hoạch giáo dục mầm non năm học 2019- 2020; Phòng giáo dục và Đào tạo tổng hợp báo cáo kết quả phong trào ứng dụng công nghệ thông tin (UDCNTT) trong xây dựng kế hoạch giáo dục Mầm non năm học 2019- 2020 cụ thể như sau:

I. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Đa số CBQL và giáo viên nhiệt tình, tâm huyết có ý thức tự học tự bồi dưỡng; 100% có kiến thức tin học cơ bản trở lên;
- Việc UDCNTT trong xây dựng kế hoạch của giáo dục có ý nghĩa thiết thực, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non nên được CBQL và giáo viên tích cực thực hiện;
- Việc soạn bài trên máy vi tính đã được triển khai và thực hiện nhiều năm và hiện nay đã có 100% giáo viên soạn bài trên máy vi tính;
- Chất lượng thực hiện chương trình GDMN các nhà trường trong những năm qua có nhiều tiến bộ; giáo viên nắm khá chắc nội dung, chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục các độ tuổi;
- Điều kiện cơ sở vật chất các nhà trường và giáo viên được bổ sung, tăng cường thuận lợi cho việc tổ chức đánh giá phong trào ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục Mầm non năm học 2019- 2020.

2. Khó khăn

- Tuy có kiến thức tin học cơ bản nhưng một số CBQL, GV ít soạn thảo văn bản và sử dụng các công thức, kỹ thuật lọc, trích xuất dữ liệu,... trong Excel nên đầu năm còn lúng túng và gặp khó khăn;
- Một số CBQL, GV năng lực chuyên môn còn hạn chế nên chưa hiểu chắc chắn về mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục mầm non nên việc xây

dựng kế hoạch giáo dục chung của nhà trường cũng như kế hoạch cá nhân của giáo viên còn hạn chế;

- Áp lực công việc; thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ quá tải nên giáo viên ít có thời gian nghiên cứu, học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm trong việc UDCNTT trong xây dựng kế hoạch giáo dục.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHỈ ĐẠO

1. Công tác bồi dưỡng đội ngũ

- Phòng giáo dục cử cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán tham dự đầy đủ, nghiêm túc các đợt bồi dưỡng chuyên môn nói chung, bồi dưỡng về UDCNTT trong xây dựng kế hoạch giáo dục mầm non do sở GD&ĐT tổ chức;

- Trên cơ sở định hướng của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng giáo dục đã tổ chức họp Ban cốt cán giáo dục mầm non của huyện để trao đổi, bàn bạc, thống nhất phương pháp, cách thức thực hiện đảm bảo thuận lợi và hiệu quả cho giáo viên trong việc UDCNTT để xây dựng kế hoạch giáo dục;

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng cho CBQL, GV cốt cán các trường về việc UDCNTT trong xây dựng kế hoạch giáo dục; trên cơ sở đó, CBQL và giáo viên cốt cán tập huấn tới 100% giáo viên của đơn vị mình;

- Nhiều trường chủ động mời cốt cán cấp huyện bồi dưỡng cho 100% giáo viên của đơn vị việc xây dựng kế hoạch giáo dục và đánh giá trẻ;

- Tổ chức Hội nghị giao ban Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn các trường để trao đổi, thống nhất, chia sẻ kinh nghiệm và tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện tại các trường.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo thường xuyên kiểm tra, rút kinh nghiệm và tư vấn giúp đỡ CBQL, giáo viên kịp thời.

2. Công tác xây dựng các văn bản chỉ đạo

- Ngay từ đầu năm học, PGD đã triển khai, phổ biến Hướng dẫn số 177/HD-PGD ngày 10/9/2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ năm học 2019-2020 cấp học Mầm non tới cán bộ quản lý, giáo viên trong toàn huyện và đưa nội dung tổ chức đánh giá kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng kế hoạch giáo dục vào kế hoạch năm học và tiêu chí thi đua đánh giá các trường năm học 2019-2020;

- PGD xây dựng biểu điểm đánh giá, ban hành Thông báo số 30/TB-PGD ngày 25/02/2020 của Phòng Giáo dục về việc thẩm định, đánh giá kết quả phong trào ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng kế hoạch giáo dục mầm non năm học 2019- 2020;

- Phòng Giáo dục ban hành Quyết định số 34 ngày 26/02/2020 về thành lập Hội đồng thẩm định, đánh giá kết quả phong trào ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng kế hoạch giáo dục mầm non năm học 2019- 2020;

- Trưởng Phòng Giáo dục ban hành Quyết định công nhận cho các giáo viên đã đạt thành tích cao trong phong trào UDCNTT trong xây dựng kế hoạch giáo dục mầm non năm học 2019-2020.

3. Tổ chức đánh giá

3.1. Nội dung đánh giá

- Đánh giá việc ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng kế hoạch giáo dục (*Kế hoạch năm, kế hoạch chủ đề, kế hoạch ngày*) và việc đánh giá trẻ, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình Giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Mỗi đơn vị trường, lựa chọn 01 bộ kế hoạch giáo dục của mỗi độ tuổi có chất lượng nhất để Phòng Giáo dục và Đào tạo thẩm định, đánh giá (*Kế hoạch giáo dục nhà trẻ, 3 tuổi, 4 tuổi, 5 tuổi*). Thông qua đánh giá đại diện kế hoạch giáo dục của giáo viên từng độ tuổi để đánh giá công tác quản lý chỉ đạo và kết quả việc thực hiện phong trào ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng kế hoạch giáo dục cũng như đánh giá chất lượng thực hiện chương trình giáo dục của các nhà trường;

- Kế hoạch giáo dục các đơn vị được đánh giá cả bản in trên giấy và bản mềm trên máy tính.

3.2. Hình thức đánh giá

- Phòng Giáo dục thành lập Hội đồng Giám khảo đánh giá Kế hoạch giáo dục của các trường tại 4 cụm trường;

- Giám khảo được chia làm 4 nhóm chấm cho kế hoạch của 4 độ tuổi của tất cả các đơn vị (*Nhà trẻ, 3 tuổi, 4 tuổi, 5 tuổi*) nhưng không chấm sản phẩm của đơn vị mình. Mỗi nhóm có 2 giám khảo độc lập; lãnh đạo, chuyên viên Phòng Giáo dục giám sát chung các nhóm chấm; đảm bảo nguyên tắc công bằng, khách quan, đánh giá đúng năng lực và trình độ của CBQL và giáo viên.

- Điểm đánh giá 01 bộ kế hoạch theo thang điểm 100; xếp loại: Tốt 80 điểm trở lên, Khá từ 70 đến cận 80 điểm, Trung bình từ 50 đến cận 70 điểm, loại Kém dưới 50 điểm (Phụ lục số 1);

- Điểm trung bình cộng của 4 bộ kế hoạch của 4 độ tuổi của mỗi trường là căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng công tác triển khai, thực hiện phong trào UDCNTT trong XDKHGD mầm non năm học 2019-2020 của mỗi nhà trường.

III. KẾT QUẢ

1. Kết quả chấm thẩm định (Phụ lục số 2)

- Tổng số giáo viên có Kế hoạch giáo dục dự thi cấp huyện: 146 giáo viên (76 bộ Kế hoạch giáo dục); số trường có giáo viên dự thi: 19 trường;

- Xếp loại:
 - + Cá nhân: Tốt: 116 giáo viên (60 bộ Kế hoạch)- Tỷ lệ 79,5% ; Khá: 30 giáo viên (16 bộ kế hoạch)- Tỷ lệ 20,5%;
 - + Tập thể: Tốt: 14 trường; Khá: 5 trường.

2. Đánh giá chung

2.1. Ưu điểm

- Hầu hết các bộ kế hoạch đã thể hiện đúng cấu trúc, khoa học, rõ ràng, đúng chính tả; đúng, đủ kế hoạch theo chương trình của Bộ; thể hiện rõ hoạt động của giáo viên và trẻ;
- Trên cơ sở khung chương trình Giáo dục mầm non của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành, hầu hết các trường đã xây dựng, phát triển chương trình giáo dục đúng, đủ, phù hợp với nội dung, chương trình giáo dục mầm non theo từng độ tuổi và phù hợp với thực tế của đơn vị, đảm bảo mục tiêu phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ và tình cảm-kỹ năng xã hội cho trẻ;
- Việc lựa chọn chủ đề, chủ điểm cơ bản phù hợp với nội dung chương trình giáo dục mầm non, phù hợp với độ tuổi; sắp xếp chủ đề, chủ điểm logic, phù hợp với điều kiện không gian, thời gian và có tính thời sự;
- Hầu hết giáo viên đã lựa chọn nội dung kiến thức đúng, đủ, phù hợp, cân đối giữa các lĩnh vực giáo dục theo chương trình giáo dục của từng độ tuổi giúp trẻ phát triển toàn diện;
- Nhiều giáo viên lựa chọn nội dung, hoạt động có tính mới, tính sáng tạo, các hoạt động trải nghiệm; quan tâm đến giáo dục văn hóa, truyền thống của quê hương đất nước và các danh lam thắng cảnh, lễ hội truyền thống của quê hương;
- Nội dung giáo dục đảm bảo tính thống nhất giữa kế hoạch năm, kế hoạch chủ đề, kế hoạch ngày;
- Lựa chọn, sắp xếp các hoạt động logic, phù hợp với lý luận và phương pháp giáo dục mầm non;
- Lựa chọn, phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức phù hợp với nội dung và phù hợp độ tuổi; Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động phù hợp với đặc trưng từng lĩnh vực giáo dục; nhiều giáo viên đã thể hiện được các phương pháp, hình thức, kỹ thuật tổ chức hoạt động giáo dục tích cực theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm; hệ thống câu hỏi phù hợp phát huy được tính chủ động, tích cực và tư duy của trẻ;
- Hầu hết các bộ kế hoạch đã sử dụng thống nhất Font chữ, mã hóa ký tự, đề mục trong kế hoạch; đúng chính tả, đúng quy tắc soạn thảo văn bản trên máy tính; lựa chọn và sử dụng hợp lý các công thức, kỹ thuật lọc, trích xuất dữ liệu,... trong Excel hợp lý, khoa học, hiệu quả;

N VI
 VG
 UC V
 TAO
 PHAI

- Một số đơn vị có chất lượng tốt và đồng đều ở kế hoạch các độ tuổi: Sao Sáng, An Thắng, Quốc Tuấn, Thị Trấn.

2.2. Tồn tại

- Một số đơn vị chuẩn bị chưa được chu đáo, dữ liệu dự thi chưa được gom, tải sẵn trong máy tính (An Thọ), nhiều đơn vị gửi bản mềm dữ liệu dự thi về PGD không đúng thời gian quy định, ghi tên file bản mềm dữ liệu dự thi không đúng quy định, lập danh sách kế hoạch dự thi không đúng mẫu,...;

- Kế hoạch của một số giáo viên chưa đúng cấu trúc; căn chỉnh chưa khoa học; chưa thống nhất các mục lục trong kế hoạch; chưa biết mã hóa hoặc đánh số tiêu đề của các cột có cùng nội dung giữa các trang, do đó phần tiêu đề quá dài-đặc biệt có kế hoạch phân tiêu đề các cột chiếm $\frac{3}{4}$ mỗi trang giấy (Tân Viên) nên lãng phí giấy và sử dụng không hiệu quả. Một số giáo viên lựa chọn và sử dụng các công thức, kỹ thuật lọc, trích xuất dữ liệu,... trong Excel chưa thực sự hợp lý, khoa học và chưa hiệu quả;

- Việc chuẩn bị đồ dùng, học liệu trong kế hoạch của một số giáo viên chưa phù hợp với mục tiêu, nội dung hoạt động và chưa phù hợp đối tượng;

- Một số giáo viên phân bố các lĩnh vực phát triển ở một số chủ đề chưa hợp lý, chưa cân đối (MN AN Thái, MN Tân Viên); một số nội dung còn biên chế (tích) vào nhiều chủ đề (MN Tân Viên);

- Một số giáo viên xây dựng mạng hoạt động chưa cụ thể, chưa rõ ràng và chưa khoa học; còn nhầm lẫn giữa nội dung năm và nội dung chủ đề và sử dụng nội dung chủ đề làm mạng hoạt động chủ đề; bài soạn một số hoạt động giáo dục còn sơ sài, chưa thể hiện được hoạt động của Cô và của Trẻ; chưa thể hiện được nhiều phương pháp, hình thức, kỹ thuật tổ chức hoạt động giáo dục tích cực theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm;

- Một số giáo viên đánh giá trẻ chưa thường xuyên, chưa đúng quy định; chưa sử dụng kết quả đánh giá trẻ để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch giáo dục cho phù hợp và hiệu quả;

- Một số đơn vị có chất lượng kế hoạch giáo dục còn hạn chế: Bát Trang, Trường Sơn, Tân Dân, An Thọ, Tân Viên.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG TRONG NHỮNG NĂM TIẾP THEO

1. Phát huy những ưu điểm, khắc phục các tồn tại, hạn chế của phong trào UDCNTT trong xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2019-2020, tiếp tục triển khai phong trào ở các năm học tới nhằm nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non của các nhà trường.

2. Tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ về nội dung, chương trình giáo dục mầm non, từ đó nâng cao chất lượng việc xây dựng kế hoạch giáo dục góp phần nâng

cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Cán bộ quản lý, giáo viên các trường mầm non chủ động, tích cực tự bồi dưỡng kiến thức CNTT và đẩy mạnh việc UDCNTT trong các hoạt động của nhà trường nói chung, trong xây dựng kế hoạch giáo dục mầm non nói riêng.

4. Tăng cường giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, nhân rộng điển hình; phát huy vai trò của Ban cốt cán các cấp trong việc kiểm tra, tư vấn, hỗ trợ cán bộ quản lý và giáo viên các nhà trường nâng cao chất lượng UDCNTT xây dựng kế hoạch giáo dục góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- LĐ, CV PGD;
- Các cơ sở GDMN;
- Lưu: VT, MN.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Lê Thị Tuyền



PHIẾU ĐÁNH GIÁ
Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin
trong xây dựng kế hoạch giáo dục Mầm non
Năm học 2019-2020

- Họ tên giáo viên:
 - Trường mầm nonKHGD độ tuổi:.....

Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm đạt
PHÂN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC	1. Hình thức	10	
	- Đúng cấu trúc, khoa học, rõ ràng, đúng chính tả.	5	
	- Đúng, đủ kế hoạch theo chương trình của Bộ; Thể hiện rõ hoạt động của giáo viên và trẻ.	5	
	2. Nội dung	35	
	2.1. Mục tiêu: Đúng, đủ, phù hợp với nội dung, chương trình giáo dục mầm non theo từng độ tuổi.	5	
	2.2. Đồ dùng:		
	- Đủ đồ dùng, tài liệu và học liệu cho giáo viên và trẻ;	2,5	
	- Đồ dùng, học liệu phù hợp với mục tiêu, nội dung hoạt động và phù hợp đối tượng	2.5	
	2.3. Lựa chọn nội dung kiến thức		
	- Lựa chọn chủ đề, chủ điểm phù hợp với nội dung chương trình giáo dục mầm non, phù hợp với độ tuổi; sắp xếp chủ đề, chủ điểm logic, phù hợp với điều kiện không gian, thời gian và có tính thời sự.	5	
	- Lựa chọn nội dung kiến thức đúng, đủ, phù hợp, cân đối giữa các lĩnh vực giáo dục theo chương trình giáo dục của từng độ tuổi giúp trẻ phát triển toàn diện;	5	
	- Lựa chọn nội dung, hoạt động có tính mới, tính sáng tạo, các hoạt động trải nghiệm; quan tâm đến giáo dục văn hóa, truyền thống của quê hương đất nước và các danh lam thắng cảnh, lễ hội truyền thống của quê hương;	5	
	- Nội dung giáo dục đảm bảo tính thống nhất giữa kế hoạch năm, kế hoạch chủ đề, kế hoạch ngày (khi có sự điều chỉnh phải có thông tin);	5	
	- Lựa chọn, sắp xếp các hoạt động logic, phù hợp với lý luận và phương pháp giáo dục mầm non;	5	
	3. Phương pháp và hình thức tổ chức	15	
	- Lựa chọn, phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức phù hợp với nội dung và phù hợp độ tuổi;	5	

	- Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động phù hợp với đặc trưng từng lĩnh vực giáo dục;	5	
	- Thể hiện được các phương pháp, hình thức, kỹ thuật tổ chức hoạt động giáo dục tích cực theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm; hệ thống câu hỏi phù hợp phát huy được tính chủ động, tích cực và tư duy của trẻ.	5	
	4. Đánh giá trẻ	10	
	- Đánh giá trẻ thường xuyên, đúng quy định, đảm bảo tính khách quan;	5	
	- Có sử dụng kết quả đánh giá trẻ để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch giáo dục phù hợp;	5	
PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	- Sử dụng thống nhất Font chữ, mã hóa kí tự, đề mục trong kế hoạch;	5	
	- Đúng chính tả, đúng quy tắc soạn thảo văn bản trên máy tính;	5	
	- Căn chỉnh văn bản khoa học, đúng quy định;	5	
	- Lựa chọn và sử dụng hợp lý các công thức, kỹ thuật lọc, trích xuất dữ liệu,... trong Excel hợp lý, khoa học, hiệu quả;	10	
	- Tính đơn giản, khả thi, dễ thực hiện, hiệu quả	5	
TỔNG ĐIỂM		100	

Xếp loại:.....

(Cách xếp loại: Tốt: 80-100 điểm; Khá: 70- dưới 80 điểm; TB: 50-dưới 70 điểm; Kém: dưới 50 điểm)

***Nhận xét khác:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

An Lão, ngày tháng 02 năm 2020

)

GIÁM KHẢO
(Kí, ghi rõ họ tên)



Phụ lục số 2

BẢNG TỔNG HỢP
Kết quả đánh giá phong trào ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng kế hoạch giáo dục Mầm non
Năm học 2019- 2020

TT	Tên trường	Số GV	Điểm KHGD					Xếp loại			Xếp Thứ tự
			Nhà trẻ	3 tuổi	4 tuổi	5 tuổi	TB	Khả(Bộ KHGD)	Tốt(Bộ KHGD)	XL chung của trường	
1	Bát Trang	8	75	78	76	80	77.3	3	1	Khá	19
2	Trường Thọ	8	78	87	87	86	84.5	1	3	Tốt	7
3	Trường Thành	8	80	85	91	94	87.5		4	Tốt	5
4	An Tiên	7	83	86	78	82	82.3	1	3	Tốt	12
5	Sao sáng	8	84	92	93	96	91.3		4	Tốt	1
6	An Thắng	8	82	88	91	90	87.8		4	Tốt	3
7	Tân Dân	7	74	82	82	80	79.5	1	3	Khá	15
8	Trường Sơn	8	75	80	80	82	79.3	1	3	Khá	16
9	Thái Sơn 1	8	81	86	87	84	84.5		4	Tốt	7
10	Thái Sơn 2	7	76	84	87	83	82.5	1	3	Tốt	11
11	An Thái	8	78	88	78	81	81.3	2	2	Tốt	14
12	An Thọ	6	77	78	77	80	78.0	3	1	Khá	17
13	Chiến Thắng	7	81	83	85	85	83.5		4	Tốt	10
14	Mỹ Đức	9	81	86	86	83	84.0		4	Tốt	9
15	Tân Viên	8	78	78	80	75	77.8	3	1	Khá	18
16	Quốc Tuấn	8	83	90	94	94	90.3		4	Tốt	2
17	Quang Trung	8	83	85	80	81	82.3		4	Tốt	12
18	Quang Hưng	8	80	88	85	90	85.8		4	Tốt	6
19	Thị trấn	7	88	90	88	85	87.8		4	Tốt	3
Tổng		146						16	60		

Xếp loại:

Kế hoạch GD: TỐT: 60; KHẢ: 16

Trường: TỐT: 14; KHẢ: 5